

**ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 7**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10**

**BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

## **I. ĐỌC HIỂU (6đ)**

*Học sinh đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi phía dưới*

### **Thuật hứng 24**

Công danh đã được hợp (1) về nhà,

Lành dữ âu chi (2) thế nghị (3) khen.

Ao cạn vớt bèo cấy muống,

Đìa thanh (4) phát cỏ ương sen.

Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc (5),

Thuyền chở yên hà (6) nặng vạy (7) then.

Bui có một lòng trung lẫn (9) hiếu,

Mài chằng khuyết, nhuộm chằng đen. (10)

(Thuật hứng 24 – Nguyễn Trãi, Trích Luận đề về Nguyễn Trãi, NXB Thanh niên, 2003, tr.87)

(1) Hợp: Tiếng cỏ có nghĩa là đáng, nên

(2) Âu chi: Lo chi

(3) Nghị: dị nghị ở đây hiểu là chê

(4) Đìa thanh: đìa là vũng nước ngoài đồng. Thanh là trong

(5) Đầy qua nóc: đầy quá nóc nhà, nóc kho

(6) Yên hà: khói, rặng

(7) Vay: oằn, cong. Nặng vay then: chở nặng làm thang thuyền oằn xuống

(8) Bui: tiếng cỏ, nghĩa là chỉ có

(9) Lẫ: (hoặc lễn, miễn): tiếng cỏ nghĩa là với hoặc và

(10) Mài chǎng khuyết... mài cũng không mòn, nhuộm cũng không đen: Ý nói lòng trung hiếu bền vững

**Câu 1:** Bài thơ viết theo thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú

B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Thất ngôn bát cú Đường luật.

D. Lục bát

**Câu 2:** Ý nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa của câu thơ thứ nhất?

A. Hoàn cảnh hiện tại của Nguyễn Trãi thích hợp với việc về nhà.

B. Nguyễn Trãi vẫn rất khao khát đối với việc lập công danh nhưng thời thế không cho phép, bắt buộc ông phải về nhà.

C. Đối với Nguyễn Trãi, nếu không còn công danh thì lựa chọn tốt nhất là lui về nhàn.

D. Đối với Nguyễn Trãi, công danh chỉ là tạm bợ, thú nhàn là điều ông luôn hướng tới.

**Câu 3:** Phép đối được sử dụng trong những câu thơ nào?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực, hai câu luận

C. Hai câu luận, hai câu kết

D. Hai câu kết

**Câu 4:** Nhận xét: “Dường như tác giả đã thu nhận tất cả vẻ đẹp thiên nhiên vào làm tài sản riêng của mình, đúng như mơ ước “Túi thơ chứa hết mọi giang san” Phù hợp với nội dung những câu thơ nào dưới đây?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực

C. Hai câu luận

D. Hai câu kết

**Câu 5:** Hai câu thực và hai câu luận có nội dung biểu đạt là gì?

A. Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhàn.

B. Nói về cuộc sống lao động vất vả nhưng đầy đủ vật chất của Nguyễn Trãi khi về nhàn.

C. Nói về cuộc sống lao động thiếu thốn trong hiện tại, đối lập với cuộc sống giàu sang ngày còn làm quan của Nguyễn Trãi.

D. Nói về những công việc lao động lặp lại nhàm chán và ước mơ của Nguyễn Trãi về một cuộc sống phóng túng.

**Câu 6:** “Về nhàn rồi thì việc tốt xấu đến cũng không sợ người đời khen hay chê nữa” suy nghĩ trên được thể hiện trong câu thơ nào?

A. Lành dữ âu chi thể ngợi khen.

B. Công danh đã được hợp về nhàn,

C. Mài chăng khuyết, nhuộm răng đen

D. Bui có một lòng trung liễn hiếu,

**Câu 7:** Ý nào sau đây đúng khi nói về nội dung của câu thơ cuối?

A. Thể hiện lòng hiếu thảo của Nguyễn Trãi đối với cha mẹ.

B. Thể hiện lòng trung thành của Nguyễn Trãi đối với vua.

C. Thể hiện tấm lòng phục tùng vua bất kể đúng sai của Nguyễn Trãi.

D. Thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân của Nguyễn Trãi.

**Câu 8:** Nêu nội dung chính của bài thơ trên. (0.5đ)

**Câu 9:** Nêu những yếu tố của văn học dân gian trong bài thơ. (1đ)

**Câu 10:** Bài thơ trên thể hiện vẻ đẹp gì trong tâm hồn của Nguyễn Trãi. (1đ)

## II. VIẾT (4đ)

Bài thơ Thuật hứng 24 của Nguyễn Trãi gợi anh/chị nghĩ đến phẩm chất quan trọng nào của con người? Hãy viết bài văn bàn về ý nghĩa của phẩm chất đó

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**Đáp án đề 7****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
C	A	B	C	A	A	D

**Câu 1.** Bài thơ viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn bát cú
- B. Thất ngôn tứ tuyệt
- C. Thất ngôn bát cú Đường luật.
- D. Lục bát

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về thể thơ

**Lời giải chi tiết:**

Văn bản được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú đường luật

→ Đáp án C

**Câu 2. Ý nào dưới đây đúng khi nói về nghĩa của câu thơ thứ nhất?**

- A. Hoàn cảnh hiện tại của Nguyễn Trãi thích hợp với việc về nhà.
- B. Nguyễn Trãi vẫn rất khao khát đối với việc lập công danh nhưng thời thế không cho phép, bắt buộc ông phải về nhà.
- C. Đối với Nguyễn Trãi, nếu không còn công danh thì lựa chọn tốt nhất là lui về nhà.
- D. Đối với Nguyễn Trãi, công danh chỉ là tạm bợ, thú nhà là điều ông luôn hướng tới.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ câu thơ thứ nhất và đưa ra phân tích

**Lời giải chi tiết:**

Câu thơ: “Công danh đã được hợp về nhà” ý muốn nói hoàn cảnh của Nguyễn Trãi thích hợp với việc về nhà.

→ Đáp án A

**Câu 3. Phép đối được sử dụng trong những câu thơ nào?**

- A. Hai câu đề
- B. Hai câu thực, hai câu luận
- C. Hai câu luận, hai câu kết

D. Hai câu kết

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại kiến thức về phép đối

Đọc kỹ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

Phép đối được sử dụng trong hai câu thực và hai câu luận

→ Đáp án B

**Câu 4.** Nhận xét: “Dường như tác giả đã thu nhận tất cả vẻ đẹp thiên nhiên vào làm tài sản riêng của mình, đúng như mơ ước “Túi thơ chứa hết mọi giang san”  
Phù hợp với nội dung những câu thơ nào dưới đây?

A. Hai câu đề

B. Hai câu thực

C. Hai câu luận

D. Hai câu kết

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ nhận xét và bài thơ

**Lời giải chi tiết:**



Lời nhận xét phù hợp với nội dung câu thơ: “Kho thu phong nguyệt đầy qua  
nóc/ Thuyền chở yên hà nặng vậy then.”

→ Đáp án C

**Câu 5.** Hai câu thực và hai câu luận có nội dung biểu đạt là gì?

- A. Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhà.
- B. Nói về cuộc sống lao động vất vả nhưng đầy đủ vật chất của Nguyễn Trãi khi về nhà.
- C. Nói về cuộc sống lao động thiếu thốn trong hiện tại, đối lập với cuộc sống giàu sang ngày còn làm quan của Nguyễn Trãi.
- D. Nói về những công việc lao động lặp lại nhàm chán và ước mơ của Nguyễn Trãi về một cuộc sống phóng túng.

Nội dung hai câu luận: Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhà.

→ Đáp án A

### **Phương pháp giải:**

Đọc kỹ hai câu thơ cuối và phân tích vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ

### **Lời giải chi tiết:**

Vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi thể hiện qua cặp câu kết: tấm lòng trung hiếu/  
lòng yêu nước, thương dân/ kiên trì với lí tưởng yêu nước thương dân...

→ Đáp án A

**Câu 6.** “Về nhàn rồi thì việc tốt xấu đến cũng không sợ người đòi khen hay chê nữa” suy nghĩ trên được thể hiện trong câu thơ nào?

- A. Lành dữ âu chi thể ngợi khen.
- B. Công danh đã được hợp về nhàn,
- C. Mài chăng khuyết, nhuộm răng đen
- D. Bui có một lòng trung liễn hiếu,

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ ý kiến và bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

Suy nghĩ “Về nhàn rồi thì việc tốt xấu đến cũng không sợ người đòi khen hay chê nữa” được thể hiện trong câu thơ: Lành dữ âu chi thể ngợi khen.

→ Đáp án A

**Câu 7.** Ý nào sau đây đúng khi nói về nội dung của câu thơ cuối?

- A. Thể hiện lòng hiếu thảo của Nguyễn Trãi đối với cha mẹ.
- B. Thể hiện lòng trung thành của Nguyễn Trãi đối với vua.
- C. Thể hiện tấm lòng phục tùng vua bất kể đúng sai của Nguyễn Trãi.

D. Thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân của Nguyễn Trãi.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ câu thơ cuối và lựa chọn đáp án phù hợp

**Lời giải chi tiết:**

Nội dung của câu thơ cuối: Thể hiện lòng trung với nước, hiếu với dân của Nguyễn Trãi.

→ Đáp án D

**Câu 8:** Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ và xác định nội dung chính

**Lời giải chi tiết:**

Bài thơ thể hiện sự lựa chọn của Nguyễn Trãi khi lui về ở ẩn, trở về với cuộc sống hòa mình vào thiên nhiên, với công việc đồng ruộng và rời xa chốn quan trường đầy toan tính.

Tuy vậy, ẩn sâu trong tâm hồn ông vẫn là tấm lòng luôn hướng về dân về nước. Bài thơ ca ngợi tâm hồn thanh cao, trái tim yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi.

**Câu 9:** Nêu những yếu tố của văn học dân gian trong bài thơ.

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại kiến thức về văn học dân gian

**Lời giải chi tiết:**

Những yếu tố của văn học dân gian trong bài thơ:

- Viết về lối sống nhàn, gần gũi với thú vui của người xưa trong ca dao
- Tâm thế an nhàn, ung dung, tự tại của Nguyễn Trãi có nét tương đồng với tâm thế của người bình dân trong ca dao, dân ca.
- Sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ dân gian tự nhiên, gần gũi.

→ Những yếu tố tượng trưng, ước lệ của thơ trung đại đã được thay thế bằng những chất liệu gần gũi, ngôn ngữ dân tộc được sử dụng tinh tế, gợi cảm.

**Câu 10:** Bài thơ trên thể hiện vẻ đẹp gì trong tâm hồn của Nguyễn Trãi.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ và phân tích vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ

**Lời giải chi tiết:**

Qua bài thơ, người đọc có thể nhận thấy vẻ đẹp thanh cao của một con người trọng khí tiết trong Nguyễn Trãi.

Bài thơ khiến người đọc thêm yêu mến nhân cách và tấm lòng ông dành trọn cho nhân dân, đất nước.

**II. VIẾT (4đ)**

Bài thơ Thuật hứng 24 của Nguyễn Trãi gợi anh/chị nghĩ đến phẩm chất quan trọng nào của con người? Hãy viết bài văn bản về ý nghĩa của phẩm chất đó

**Phương pháp giải:**

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

### **Lời giải chi tiết:**

\*Yêu cầu chung: HS kết hợp được kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\*Yêu cầu cụ thể

1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận: bàn về một phẩm chất quan trọng của con người được gợi ra từ bài thơ Thuật hứng 24: lòng yêu nước, nhân cách thanh cao, kiên trì với lý tưởng...

2. Thân bài:

- Giải thích ngắn gọn khái niệm về phẩm chất đó
- Lý giải ngắn gọn vì sao đó là một phẩm chất quan trọng không thể thiếu của con người
- Phân tích các biểu hiện và ý nghĩa của phẩm chất đó
- Nêu phản đề và rút ra bài học, ý thức trách nhiệm của bản thân (bài học nhận thức và hành động...)

3. Kết bài

- Khái quát lại vấn đề cần nghị luận, liên hệ